

TỜ TRÌNH
Quy định chính sách khuyến khích xã hội hóa
trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X,
nhiệm kỳ 2021-2026, kỳ họp thứ 15

Căn cứ Công văn số 295/HĐND-KTNS ngày 05/12/2022 của Thường trực HĐND thành phố chấp thuận cho phép ban hành Nghị Quyết; thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020; căn cứ các quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường. UBND thành phố kính trình Hội đồng nhân dân thành phố xem xét ban hành Nghị quyết về việc Quy định chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở thực tiễn

Xã hội hóa là một trong những phương thức nhằm kêu gọi mọi thành phần kinh tế tham gia phát triển kinh tế - xã hội, từ đó đảm bảo mọi người dân được hưởng các dịch vụ tốt hơn; có cơ hội học tập, chăm sóc sức khỏe, rèn luyện sức khỏe, hưởng thụ văn hóa...tốt hơn. Đồng thời, thể hiện sự đổi mới cơ chế và phương thức quản lý của nhà nước, thực hiện phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm”, phát huy tính chủ động của mọi thành phần kinh tế nhằm phục vụ lợi ích của toàn xã hội.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ

về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường; UBND thành phố đã ban hành chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp.

Từ năm 2008-2022, trên địa bàn thành phố đã kêu gọi 06 dự án xã hội hóa đã lựa chọn được nhà đầu tư, gồm 05 dự án đã thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất và 01 dự án được UBND thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư và cho thuê đất thực hiện dự án. Các dự án được triển khai thực hiện chủ yếu tại quận Hải Châu và Thanh Khê và đầu tư vào lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế. Qua hơn 5 năm thực hiện, các dự án xã hội hóa được hỗ trợ chính sách miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp; chưa nhận hỗ trợ các chính sách khác như miễn, giảm tiền thuê đất; ưu đãi tín dụng... Đồng thời, chưa có dự án đầu tư xã hội hóa trên địa bàn thành phố trong các lĩnh vực như: văn hóa, dạy nghề, môi trường và giám định tư pháp.

Trong khi đó, Nghị quyết số 43-NQ/TW đã xác định mục tiêu phát triển văn hóa, xã hội thành phố đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 là:

“Xây dựng đời sống văn hoá phong phú, bản sắc, có hệ thống thiết chế văn hoá tương xứng với trình độ phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh thực thi và nâng cao hiệu quả các chính sách xã hội trên địa bàn, nhất là các chính sách xã hội giàu tính nhân văn, như Chương trình "5 không", "3 có", "4 an"1; hình thành các giá trị, bản sắc riêng, phù hợp với truyền thống, văn hoá người Đà Nẵng”.

Với mục tiêu đó, trong Quy hoạch thành phố Đà Nẵng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác định một số giải pháp cụ thể như sau:

Giáo dục - Đào tạo:

Tiếp tục mở rộng mạng lưới, phát triển quy mô giáo dục - đào tạo theo hướng đa dạng hóa loại hình; đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục:

+ *Đối với hệ thống trường mầm non: Mở rộng hệ thống nhà trẻ và trường lớp mẫu giáo trên mọi địa bàn dân cư, đặc biệt ở nông thôn và những vùng khó khăn thông qua một hệ thống trường, lớp đa dạng và một mạng lưới phổ biến kiến thức và tư vấn nuôi dạy trẻ cho các gia đình.*

+ *Đối với hệ thống trường tiểu học: Khuyến khích mở các loại hình trường tiểu học ngoài công lập ở khu vực trung tâm thành phố và các vùng kinh tế phát triển nhằm huy động nguồn lực của xã hội, của những gia đình có thu nhập cao đầu tư phát triển giáo dục tiểu học. Đến năm 2030, tỷ lệ học sinh tiểu học ngoài công lập khoảng 3,0%.*

+ *Đối với hệ thống trường THCS: Khuyến khích mở các loại hình trường THCS ngoài công lập ở khu vực trung tâm thành phố và các vùng kinh tế phát triển nhằm huy động nguồn lực của xã hội, của những gia đình có thu nhập cao đầu tư phát triển giáo dục trung học cơ sở. Đến năm 2030, tỷ lệ học sinh THCS ngoài công lập khoảng 3,2%.*

+ Đối với hệ thống trường THPT: củng cố mạng lưới trường lớp hiện có, khuyến khích mở các loại hình trường THPT ngoài công lập ở khu vực trung tâm thành phố và các vùng kinh tế phát triển nhằm huy động nguồn lực của xã hội, của những gia đình có thu nhập cao đầu tư phát triển giáo dục Trung học phổ thông. Đến năm 2030, tỷ lệ học sinh THPT ngoài công lập khoảng 14,8%.

+ Đối với các trường có quy mô nhỏ thì thành lập trường phổ thông có nhiều cấp học; phát triển, nâng cao chất lượng mạng lưới nhóm trẻ, nhà trẻ, trường mầm non.

+ Giáo dục nghề nghiệp: Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo phù hợp, chuẩn hoá về cơ sở vật chất tiên tiến, hiện đại; phân bổ cơ sở đào tạo phù hợp với tình hình phát triển và phân bổ dân cư.

+ Kêu gọi các nhà đầu tư, các tổ chức, cá nhân mở trường quốc tế trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Tiếp tục quảng bá, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các cá nhân tham gia xây dựng, đóng góp cho sự nghiệp giáo dục. Triển khai kêu gọi đầu tư xây dựng trường học quốc tế các cấp học.

Phát triển y tế

Đến năm 2030 phát triển 01 bệnh viện hạng đặc biệt, có ít nhất 02 bệnh viện cấp vùng và 02 bệnh viện trên địa bàn thành phố có chứng nhận chất lượng đạt tiêu chuẩn quốc tế.

Đẩy mạnh việc thành lập các bệnh viện, trung tâm chuyên khoa sâu ứng dụng kỹ thuật cao từ nhiều nguồn vốn, nhất là nguồn vốn ngoài ngân sách. Đặc biệt, phát triển các dịch vụ y tế chất lượng cao, đẩy mạnh mô hình kết hợp giữa du lịch và khám chữa bệnh tại thành phố Đà Nẵng....”

Văn hóa, thể thao

Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, gắn với phát triển du lịch bền vững; xây dựng sản phẩm văn hóa đặc trưng, tiêu biểu, tạo nên bản sắc văn hóa Đà Nẵng. Xây dựng con người Đà Nẵng phát triển toàn diện về tư tưởng, trí tuệ, đạo đức, thể chất, tuân thủ pháp luật và hội nhập quốc tế, có ý thức cộng đồng, đoàn kết, lòng nhân ái, trung thực, khoan dung, trọng nghĩa tình và có nếp sống văn hóa - văn minh đô thị. Phấn đấu 100% thiết chế văn hóa, thể thao các cấp được đầu tư hoàn thiện, đạt chuẩn và hoạt động hiệu quả, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân và du khách, cụ thể: 100% công trình thiết chế văn hóa cấp thành phố được đầu tư hoàn thiện....

Về môi trường

Triển khai thực hiện Đề án "Xây dựng Đà Nẵng - Thành phố môi trường".

Đồng thời, trong nhiệm vụ, giải pháp về phát triển hệ thống đô thị tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về “Phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” đã xác định:

“...Hoàn thiện quy hoạch và đầu tư phát triển hạ tầng giáo dục, đào tạo. Nâng cấp, hiện đại hoá các bệnh viện tuyến tỉnh, bệnh viện đa khoa cấp thành phố và quận, huyện....nâng cấp đồng bộ các thiết chế văn hoá, nhất là một số công trình văn hoá tiêu biểu của vùng...”

Trong nhiệm vụ, giải pháp phát triển toàn diện văn hoá – xã hội vùng ghi rõ:

“...Tạo chuyển biến về chất lượng trong giáo dục và đào tạo; đổi mới giáo dục nghề nghiệp gắn với thể mạnh và định hướng phát triển vùng...Rà soát, sắp xếp lại mạng lưới giáo dục nghề nghiệp....

...đầu tư và nâng cấp mạng lưới thiết chế văn hoá và thể dục, thể thao. Phát triển thành phố Đà Nẵng và thành phố Huế trở thành trung tâm văn hoá, nghệ thuật....”

Do đó, cần thiết phải xây dựng và ban hành Đề án “Giải pháp khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng” nhằm giải quyết các nội dung sau:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm của Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Hoàn thiện cơ sở pháp lý nhằm huy động tối đa nguồn lực đầu tư từ xã hội đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường và giám định tư pháp.

- Đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ chất lượng cao của một bộ phận nhân dân và giảm áp lực, sự quá tải trong cung ứng dịch vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của thành phố Đà Nẵng và giải quyết những tồn tại, bất cập trong triển khai thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa trong thời gian qua.

2. Sự cần thiết

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh thực hiện chính sách, pháp luật xã hội hóa theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP và Nghị định số 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ; ngày 20/3/2020, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND trong đó bao gồm: Danh mục các địa bàn xã, phường, quận huyện và các loại hình, lĩnh vực xã hội hóa được khuyến khích đầu tư và các chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp, chính sách ưu đãi về lệ phí trước bạ, chính sách ưu đãi về thuế giá trị gia tăng, chính sách ưu đãi thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và chính sách ưu đãi về tín dụng đầu tư; tuy nhiên không bao gồm chính sách miễn giảm tiền thuê đất.

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022 trong đó tại Mục 3.4 HDDND thành phố thống nhất nhiệm vụ: “Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục theo quy định để trình

HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về quy định các chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực trên địa bàn thành phố.”

Theo Công văn số 897/UBND-KT ngày 17/2/2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Thông báo số 56-TB/TU của Thành ủy Đà Nẵng; trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa nhằm đẩy mạnh kêu gọi và thu hút đầu tư các thiết chế văn hóa, dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

Theo Công văn số 2944/UBND-SNV ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Thông báo số 299-TB/TU của Thành ủy Đà Nẵng; trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

Theo Thông báo số 201/TB-VP ngày 24/02/2022, Công văn số 1441/VP-KT ngày 06/5/2022 của Văn phòng UBND thành phố; trong đó, Chủ tịch UBND thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu dự thảo Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo hướng ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, chủ động lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị về các nội dung có tính chất đặc thù riêng của thành phố Đà Nẵng, hoàn chỉnh dự thảo chính sách gửi lại Sở Tư pháp có ý kiến trước khi trình UBND thành phố theo quy định.

Do đó, việc ban hành quy định các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố là yêu cầu cần thiết để thực hiện các mục tiêu nhằm đẩy mạnh kêu gọi và thu hút đầu tư các thiết chế văn hóa, dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

3. Cơ sở pháp lý

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

Nghị quyết số 90/CP ngày 21/8/1997 của Chính phủ về phương hướng và chủ trương xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá;

Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ về đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao;

Luật Đất đai và các Nghị định, thông tư hướng dẫn;

Luật Đấu thầu và các Nghị định, thông tư hướng dẫn;

Luật Đầu tư và các Nghị định, thông tư hướng dẫn;

Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các Nghị định, thông tư hướng dẫn;

Luật Quản lý thuế và các Nghị định, thông tư hướng dẫn;

Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 69/2008/NĐ-CP);

Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Nghị định số 59/2014/NĐ-CP);

Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 135/2008/TT-BTC);

Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2008 hướng dẫn thực hiện Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Thông tư số 156/2014/TT-BTC);

Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Nghị định số 25/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 2 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư;

Quyết định số 1466/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1466/2008/QĐ-TTg);

Quyết định 693/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết

định 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ ban hành (sau đây gọi tắt là Quyết định số 693/2013/QĐ-TTg);

Quyết định số 1470/2016/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường ban hành kèm theo Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây gọi tắt là Quyết định số 1470/2016/QĐ-TTg);

Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2022 của HĐND thành phố về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN

1. Mục đích

- Đánh giá triển khai chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2008-2022.

- Đề xuất một số chính sách và giải pháp thực thi các chính sách nhằm khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường và giám định tư pháp.

- Đề xuất quy trình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để cụ thể hóa chính sách khuyến khích đầu tư xã hội hóa trên địa bàn thành phố.

2. Quan điểm

- Căn cứ Nghị quyết số 348/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND thành phố về nhiệm vụ năm 2021 trong đó đề nghị “*Rà soát chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố; nghiên cứu xây dựng, ban hành chính sách miễn giảm tiền thuê đất và danh mục dự án kêu gọi xã hội hóa trong năm 2021*”.

- Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022; trong đó, tại Mục 3.4 HĐND thành phố thống nhất nhiệm vụ: “*Khẩn trương hoàn thiện các thủ tục theo quy định để trình HĐND thành phố ban hành Nghị quyết về quy định các chính sách khuyến khích xã hội hóa đầu tư trong các lĩnh vực trên địa bàn thành phố.*”

- Theo Công văn số 897/UBND-KT ngày 17/2/2021 của Chủ tịch UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Thông báo số 56-TB/TU của Thành ủy Đà Nẵng; trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa nhằm đẩy mạnh kêu gọi và thu hút đầu tư các thiết chế văn hóa, dịch vụ y tế, giáo dục chất lượng cao trên địa bàn thành phố.

- Theo Công văn số 2944/UBND-SNV ngày 31/5/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về việc triển khai thực hiện Thông báo số 299-TB/TU của Thành ủy Đà

Năng; trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị tham mưu hoàn thiện các cơ chế, chính sách xã hội hóa, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp ngoài công lập, nhà đầu tư tham gia đầu tư, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục.

- Theo Công văn số 3814/UBND-KT ngày 13/7/2022 của Chủ tịch UBND thành phố về việc liên quan đến xây dựng dự thảo Chính sách xã hội hóa, thực hiện điểm 1.4 Thông báo số 317-TB/TU ngày 01/7/2022 của Trường trực Thành ủy Đà Nẵng; trong đó, giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, địa phương liên quan khẩn trương xây dựng và hoàn thiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa mới trên địa bàn thành phố, nhất là trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế.

- Theo Thông báo số 201/TB-VP ngày 24/02/2022, Công văn số 1441/VP-KT ngày 06/5/2022 của Văn phòng UBND thành phố; trong đó, Chủ tịch UBND thành phố giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu dự thảo Quy định một số chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo hướng ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, chủ động lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị về các nội dung có tính chất đặc thù riêng của thành phố Đà Nẵng, hoàn chỉnh dự thảo chính sách gửi lại Sở Tư pháp có ý kiến trước khi trình UBND thành phố theo quy định.

- Theo Thông báo số 511/TB-VP ngày 11/10/2022 của Văn phòng UBND thành phố về Kết luận của Chủ tịch UBND thành phố Lê Trung Chinh tại cuộc họp nghe báo cáo dự thảo Chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025, trong đó:

“1. Giao Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa và Thể thao, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Xây dựng và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình tiếp thu ý kiến phát biểu của các thành viên dự họp, nghiên cứu, rà soát, khẩn trương có văn bản đề xuất bổ sung lĩnh vực, loại hình dự án, địa bàn ưu đãi đầu tư; đề xuất chính sách, thời gian miễn giảm tiền thuê đất và các chính sách liên quan đối với lĩnh vực, loại hình dự án, địa bàn ưu đãi đầu tư; tham gia ý kiến vào dự thảo Nghị quyết về quy định các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025,... gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trước ngày 12/10/2022.

2. Trên cơ sở ý kiến của các Sở, ngành đơn vị liên quan nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết quy định các chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố giai đoạn 2022-2025, khẩn trương hoàn thiện các thủ tục theo quy định để trình HĐND thành phố xem xét thông qua theo tinh thần Nghị quyết số 51/NQ-HĐN ngày 14/7/2022 của HĐND thành phố về nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2022.”

- Theo ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại Điểm 1 Mục III Thông báo số 419-TB/TU ngày 06/03/2023 về Kết luận của BTV Thành ủy tại cuộc họp ngày 23/02/2023, trong đó đề nghị Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân

thành phố chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội đồng nhân dân thành phố triển khai xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố.

- Theo ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 30/11/2023 về xin ý kiến các nội dung liên quan đến xây dựng chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

- Theo ý kiến thống nhất của thành viên UBND thành phố tại phiên họp ngày 06/12/2023 về chuyên đề thảo luận, thông qua một số nội dung trình tại kỳ họp HĐND thành phố cuối năm 2023 và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của UBND thành phố.

- Theo Thông báo số 547-TB/TU ngày 07/12/2023 của Thành ủy Đà Nẵng về thông báo Kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy tại cuộc họp ngày 30/11/2023.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 03/01/2023, UBND thành phố ban hành Quyết định số 02/QĐ-UBND về việc ban hành Chương trình công tác năm 2023 của UBND thành phố.

2. Ngày 25/11/2022, UBND thành phố ban hành Tờ trình số 195/TTr-UBND đề nghị xây dựng nghị quyết về quy định các chính khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

3. Ngày 05/12/2022, HĐND thành phố ban hành Công văn số 295/HĐND-KTNS về tham gia ý kiến dự thảo chính khuyến khích xã hội hóa.

4. Công văn số 947-CV/BCSD ngày 29/11/2023 của Ban Cán sự Đảng UBND thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về việc liên quan đến xây dựng Chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

5. Ngày 01/12/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có Công văn số 3743/SKHĐT-DN gửi lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị và đối tượng có liên quan về nội dung dự thảo Chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố.

6. Ngày 07/12/2023, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 3821/SKHĐT-DN lấy ý kiến Sở Tư pháp về việc thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị quyết của HĐND thành phố về chính sách khuyến khích xã hội hóa.

7. Ngày 07/12/2023, Sở Tư pháp có Công văn số 5618/STP-XDKTVB về việc thẩm định dự thảo văn bản.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị Quyết gồm 04 Điều:

a) Điều 1: Đối tượng áp dụng.

b) Điều 2: Chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư

- c) Điều 3. Chính sách miễn, giảm tiền thuê đất
- d) Điều 4. Điều khoản thi hành
- đ) Điều 5: Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản

a) Tên Nghị quyết: Quy định chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Quy định đối tượng áp dụng của chính sách, cụ thể như sau:

“1. Đối tượng áp dụng: Các cơ sở thực hiện xã hội hóa theo quy định tại Khoản 2, Điều 1, Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008 và Khoản 2, Mục I, Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008.

2. Đối với các dự án đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực xã hội hóa: Việc áp dụng các chính sách ưu đãi thực hiện theo Quyết định riêng của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ quản lý chuyên ngành có liên quan.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tham gia công tác quản lý hoạt động trong các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.”

c) Chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư cho nhà đầu tư thực hiện các dự án xã hội hóa

- Mức hỗ trợ: Ngân sách thành phố hỗ trợ 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư mà nhà đầu tư phải chịu theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; áp dụng cho các loại hình cơ sở xã hội hóa thuộc các lĩnh vực: Giáo dục - Đào tạo, Văn hóa, Y tế trên địa bàn xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang.

50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư còn lại, nhà đầu tư thực hiện dự án xã hội hóa hoàn trả chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền được phê duyệt vào ngân sách nhà nước.

- Phần diện tích đất được sử dụng đúng mục đích xã hội hóa được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; phần diện tích đất sử dụng không liên quan đến lĩnh vực xã hội hóa của dự án đã đăng ký không được hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.

c) Chính sách miễn, giảm tiền thuê đất

UBND thành phố dự kiến ban hành quy định về danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa và chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng như sau:

- Khu vực các huyện Hòa Vang, huyện Đảo Hoàng Sa (Phụ lục I đính kèm).

Được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa.

- Khu vực các quận Cẩm Lệ, Liên Chiểu, Sơn Trà, Ngũ Hành Sơn (Phụ lục II, III, IV, V đính kèm).

Được giảm 60% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa: giáo dục đào tạo, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp, trừ các trường hợp sau:

+ Các lĩnh vực: Y tế, Văn hóa, Thể thao trên địa bàn các quận Cẩm Lệ, Ngũ Hành Sơn, Liên Chiểu được giảm 80% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất.

+ Lĩnh vực Giáo dục trên địa bàn quận Liên Chiểu được giảm 80% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất.

- Khu vực các quận Hải Châu, Thanh Khê (Phụ lục VI, VII đính kèm).

Được giảm 30% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa: giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, môi trường và giám định tư pháp.

UBND thành phố kính đề nghị Hội đồng nhân dân thành phố thông qua mức miễn, giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực, địa bàn ưu đãi xã hội hóa nêu trên để làm cơ sở ban hành và công khai danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa và chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 69/2008/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định 59/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

V. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Dự thảo Nghị Quyết không ban hành thủ tục hành chính mới.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC

- Chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư cho nhà đầu tư thực hiện các dự án xã hội hóa.

+ Ngân sách thành phố bố trí 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư theo phương án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện các dự án xã hội hóa; áp dụng cho tất cả các loại hình cơ sở xã hội hóa thuộc các lĩnh vực lĩnh vực: Giáo dục - Đào tạo, Văn hóa, Y tế trên địa bàn xã Hòa Bắc, huyện Hòa Vang.

+ 50% kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư còn lại, nhà đầu tư nộp cho cơ quan quản lý nhà nước được giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật về đầu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

+ Phần diện tích đất được sử dụng đúng mục đích xã hội hóa được hưởng chính sách hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ, tái định cư; phần diện tích đất sử dụng không liên quan đến lĩnh vực xã hội hóa của dự án đã đăng ký không được hỗ trợ kinh phí bồi thường, giải phóng mặt bằng.

VII. KIẾN NGHỊ

Trên đây là Tờ trình đề nghị HĐND thành phố xem xét ban hành Nghị Quyết về việc Quy định chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

Văn bản xin gửi kèm theo: (1). Dự thảo Nghị Quyết quy định chính sách khuyến khích xã hội hóa trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; (2). Đề án: Giải pháp khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong các lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao, môi trường và giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

UBND thành phố kính trình HĐND thành phố xem xét, quyết định./. *Uhe*

- Như trên;
- CT UBND TP;
- Lưu: VT, SKHĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Chí Cường

linhvt-11/12/2023 16:14:59-lin

Phụ lục: I

**DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC
ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(HUYỆN ĐẢO HOÀNG SA, HUYỆN HÒA VANG)**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 15/H ngày 07 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	100%	
	Tất cả các loại hình bao gồm: - Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học). - Đào tạo nghề nghiệp - giáo dục đại học (Trường đại học). - Cơ sở cung cấp dịch vụ phục vụ giáo dục đào tạo (Cơ sở dịch vụ ăn uống cho học sinh, sinh viên; Cơ sở dịch vụ nhà ở cho học sinh, sinh viên; Trung tâm kiểm định chất lượng đào tạo; Trung tâm hỗ trợ đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực; Cơ sở đầu tư hạ tầng giáo dục và đào tạo; Cơ sở sản xuất trang thiết bị trường học và đồ chơi trẻ em; Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC DẠY NGHỀ¹	100%	
	Tất cả các loại hình bao gồm: - Trường cao đẳng; Trường trung cấp và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
III	LĨNH VỰC Y TẾ	100%	
	Tất cả các loại hình bao gồm:		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-

¹ Theo Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ xác định lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp có 03 loại hình: Trường trung cấp chuyên nghiệp, trường cao đẳng và trường đại học; tuy nhiên hiện nay, loại hình trường trung cấp và trường cao đẳng được quy định thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp (dạy nghề), hoạt động theo Luật Giáo dục nghề nghiệp; các trường đại học hoạt động theo Luật Giáo dục đại học.

Cập nhật tên gọi lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp gồm: trường cao đẳng; trường trung cấp và Trung tâm giáo dục nghề nghiệp theo Luật Giáo dục nghề nghiệp, đảm bảo đúng quy định theo cả pháp luật xã hội hóa và pháp luật về giáo dục nghề nghiệp.

	- Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa; Trung tâm tư vấn về sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình; Phòng khám sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; Cơ sở cung cấp dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa trang thiết bị y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm tra kiểm chuẩn trang thiết bị y tế; Cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em; trung tâm công tác xã hội và cơ sở cai nghiện ma túy). - Cơ sở y tế dự phòng (Cơ sở cung cấp dịch vụ tiêm phòng ở ngoài; dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng; Cơ sở cung cấp dịch vụ phun hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong gia dụng và y tế; cơ sở cung cấp dịch vụ đo kiểm tra môi trường lao động, cơ sở cung cấp dịch vụ quan trắc và phân tích môi trường y tế; dịch vụ tư vấn phòng bệnh; dịch vụ tư vấn vệ sinh môi trường; dịch vụ thông tin và giáo dục sức khỏe; Cơ sở tư vấn, chăm sóc và hỗ trợ cho người nhiễm HIV/AIDS; Tư vấn xét nghiệm HIV tự nguyện và các dịch vụ trong phòng chống HIV/AIDS; Xét nghiệm phát hiện HIV; Xét nghiệm thực hiện kỹ thuật sinh học phân tử; Tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS). - Vệ sinh an toàn thực phẩm, dược và mỹ phẩm (Cơ sở cung cấp dịch vụ xét nghiệm, kiểm nghiệm vệ sinh an toàn thực phẩm; Cơ sở cung cấp dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và sinh phẩm y tế; đánh giá sinh khả dụng và tương đương sinh học).		TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
IV	LĨNH VỰC VĂN HÓA	100%	
	Tất cả các loại hình bao gồm: - Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật sân khấu (Tuồng, Chèo, Cải lương, Múa rối, Xiếc, Kịch, Dân ca) và các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc). - Văn hóa cơ sở (Trung tâm văn hóa ngoài công lập cấp xã; Khu văn hóa đa năng ngoài công lập; Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động ở nông thôn; Nhà văn hóa ngoài công lập hoạt động khu vực huyện, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Vườn tượng). - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
V	LĨNH VỰC THỂ THAO	100%	

	Tất cả các loại hình bao gồm: - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.
VI	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	100%	
	Các loại hình bao gồm: - Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý rác thải; - Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế); - Cơ sở xử lý chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế); - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán; - Cơ sở xây dựng hệ thống nhà vệ sinh công cộng tại các đô thị; - Cơ sở sản xuất năng lượng tái tạo từ sức gió, ánh sáng mặt trời, thủy triều, địa nhiệt, năng lượng, sinh học, sản xuất năng lượng sạch từ việc tiêu hủy chất thải ô nhiễm môi trường; - Cơ sở hỏa táng, điện táng; - Cơ sở cung cấp nước sạch; - Cơ sở quan trắc và phân tích môi trường; - Cơ sở sản xuất ứng dụng sáng chế bảo vệ môi trường; - Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng để xử lý (tái chế, tiêu hủy) các loại chất thải; - Cơ sở sản xuất trang thiết bị chuyên dùng cho các hệ thống quan trắc môi trường; - Cơ sở khắc phục sự cố môi trường; - Dự án đầu tư xây dựng nhà tang lễ (*).		Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 (*) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn rõ tiêu chí về phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn của loại hình dự án xây dựng nhà tang lễ.
VII	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	100%	
	- Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp)		Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.

Phụ lục: II
DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC
ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(QUẬN LIÊN CHIỀU)

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 25/H ngày 07 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	80%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
I	LĨNH VỰC Y TẾ	80%	
	- Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa; cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA	80%	
	Các loại hình bao gồm: - Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập) - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca Múa - Nhạc dân tộc, giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Vườn tượng). - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
IV	LĨNH VỰC THỂ THAO	80%	

	Các loại hình bao gồm: - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẫy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	60%	
	Các loại hình bao gồm: - Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý rác thải; - Cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế); - Cơ sở xử lý chất thải nguy hại (kể cả chất thải y tế); - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán; - Cơ sở hỏa táng, điện táng.		Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 (*) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn rõ tiêu chí về phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn của loại hình dự án xây dựng nhà tang lễ.
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	60%	
	- Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp).		Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.

Phụ lục: III

**DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC
ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(QUẬN CẨM LỆ)**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 154 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	60%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC Y TẾ	80%	
	- Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa; cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA	80%	
	Các loại hình bao gồm: - Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng) - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
IV	LĨNH VỰC THỂ THAO	80%	

	Các loại hình bao gồm: - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	60%	
	- Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán.		Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 (*) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn rõ tiêu chí về phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn của loại hình dự án xây dựng nhà tang lễ.
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	60%	
	- Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp).		Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.

Phụ lục: IV

**DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC
ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(QUẬN NGŨ HÀNH SƠN)**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 254 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	60%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC Y TẾ	80%	
	- Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa; cơ sở chăm sóc người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người khuyết tật; cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí; cơ sở trợ giúp trẻ em).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA	80%	
	Các loại hình bao gồm: - Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng) - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
IV	LĨNH VỰC THỂ THAO	80%	

	Các loại hình bao gồm: - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẫy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	60%	
	- Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán.		Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 (*) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn rõ tiêu chí về phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn của loại hình dự án xây dựng nhà tang lễ.
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	60%	
	- Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp).		Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.

Phụ lục: V

**DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC
ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(QUẬN SƠN TRÀ)**

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 254 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	60%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC Y TẾ	60%	
	- Cơ sở khám, chữa bệnh (Bệnh viện đa khoa; Bệnh viện chuyên khoa).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
III	LĨNH VỰC VĂN HÓA	60%	
	Các loại hình bao gồm: - Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng) - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
IV	LĨNH VỰC THỂ THAO	60%	

	Các loại hình bao gồm: - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.
V	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	60%	
	- Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán.		Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 (*) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn rõ tiêu chí về phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn của loại hình dự án xây dựng nhà tang lễ.
VI	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	60%	
	- Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp).		Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.

Phụ lục: VI
DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC
ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(QUẬN THANH KHÊ)

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 254 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	30%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC VĂN HÓA	30%	
	Các loại hình bao gồm: - Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, Cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng). - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
III	LĨNH VỰC THỂ THAO	30%	
	Các loại hình bao gồm: - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyên, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vẫy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.
IV	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	30%	

	- Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán.		Quy định tại Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013. (*) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn rõ tiêu chí về phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn của loại hình dự án xây dựng nhà tang lễ.
V	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	30%	
	- Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp).		Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.

Phụ lục: VII
DANH MỤC LĨNH VỰC, LOẠI HÌNH CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA ĐƯỢC
ÁP DỤNG CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH XÃ HỘI HÓA TRÊN ĐỊA BÀN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
(QUẬN HẢI CHÂU)

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 254 ngày 07 tháng 12 năm 2023 của UBND thành phố)

STT	Loại hình dự án	Tỷ lệ miễn, giảm	Ghi chú
I	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO	30%	
	- Giáo dục mầm non, phổ thông (Trường mầm non, Trường tiểu học, Trường trung học cơ sở, Trường trung học phổ thông, Trường phổ thông có nhiều cấp học).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013, Quyết định số 1470/QĐ-TTg ngày 22/7/2016.
II	LĨNH VỰC VĂN HÓA	30%	
	Các loại hình bao gồm: - Di sản văn hóa (Bảo tàng ngoài công lập). - Điện ảnh (Cơ sở sản xuất phim, cơ sở chiếu phim và video). - Nghệ thuật biểu diễn (Các đơn vị nghệ thuật Ca - Múa - Nhạc dân tộc, Giao hưởng hợp xướng Opera, Balê). - Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm (Bảo tàng mỹ thuật ngoài công lập; Vườn tượng). - Thư viện (Thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng).		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008, Quyết định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013.
III	LĨNH VỰC THỂ THAO	30%	
	- Cơ sở đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao (năng khiếu và thành tích cao); - Sân thể thao, bao gồm; sân điền kinh, sân bóng đá, sân bóng chuyền, sân cầu lông, sân quần vợt, sân bóng rổ, sân bóng ném, sân tập, sân vận động, khu liên hợp thể thao; - Bể bơi, bể nhảy cầu, bể vầy, bể hỗn hợp, câu lạc bộ bơi lội, câu lạc bộ thể thao dưới nước; - Nhà tập luyện thể thao; - Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.		Quy định tại Quyết định số 1466/QĐ-TTg ngày 10/10/2008.
IV	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG	30%	
	- Cơ sở thu gom, vận chuyển rác thải;		Quy định tại Quyết

	- Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt tập trung; - Cơ sở xử lý nước thải sinh hoạt quy mô nhỏ phân tán.		định số 693/QĐ-TTg ngày 06/5/2013 (*) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành hướng dẫn rõ tiêu chí về phạm vi, quy mô, tiêu chuẩn của loại hình dự án xây dựng nhà tang lễ.
V	LĨNH VỰC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP	30%	
	- Tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập (Văn phòng giám định tư pháp).		Yêu cầu về loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giám định tư pháp thực hiện theo quy định khi Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn.